

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐỖ VĂN ĐỜ LA GUÔL

**ĐẢNG BỘ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU LÃNH ĐẠO
THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI
TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2020**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Mã số: 92 29 015**

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS, TS. Nguyễn Danh Tiên



2. TS. Nguyễn Thị Hồng Mai



Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp học viện,
họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....**

Có thể tìm hiểu luận án tại:

Thư viện Quốc gia

Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong thời đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, với tư cách là thành viên tích cực, có trách nhiệm của Liên hợp quốc, Việt Nam luôn nghiên cứu, vận dụng những quy ước chung của quốc tế vào hệ thống pháp luật quốc gia. Đảng luôn khẳng định ASXH là chính sách có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của đất nước và chủ trương bảo đảm ASXH là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Chính sách ưu đãi người có công và an sinh xã hội phải phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội và khả năng huy động, cân đối nguồn lực của đất nước trong từng thời kỳ. Những quan điểm này của Đảng có ý nghĩa quan trọng, mang tính chỉ đạo đối với toàn hệ thống chính trị trong việc triển khai thực hiện chính sách ASXH ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong cả nước.

Trong những năm 2010 - 2020, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh BR-VT và sự nỗ lực của toàn hệ thống chính trị, việc triển khai chính sách ASXH của tỉnh đã đạt nhiều thành tựu quan trọng. Tuy nhiên, việc lãnh đạo thực hiện chính sách ASXH của Đảng bộ tỉnh vẫn còn một số hạn chế. Vì vậy, việc tổng kết và đánh giá thực trạng thực hiện chính sách ASXH trên địa bàn tỉnh một cách toàn diện, đa chiều, sâu sắc là yêu cầu quan trọng và cấp thiết, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác ASXH của địa phương trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

Xuất phát từ ý nghĩa quan trọng về lý luận và thực tiễn, nghiên cứu sinh chọn đề tài: ***“Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lãnh đạo thực hiện an sinh xã hội từ năm 2010 đến năm 2020”*** làm luận án Tiến sĩ, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ quá trình Đảng bộ tỉnh BR-VT lãnh đạo thực hiện chính sách ASXH từ năm 2010 đến năm 2020. Trên cơ sở đó, luận án đánh giá, tổng kết và rút ra những bài học kinh nghiệm có thể vận dụng, nâng cao chất lượng thực hiện chính sách ASXH ở Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích đề ra, luận án thực hiện một số nhiệm vụ cơ bản sau: Tổng quan các công trình khoa học liên quan đến đề tài luận án. Luận án phân tích những yếu tố tác động đến quá trình lãnh đạo thực hiện chính sách ASXH của Đảng bộ tỉnh BR-VT. Phân tích các chủ trương của Đảng bộ tỉnh BR-VT về thực hiện chính sách ASXH từ năm 2010 đến năm 2020. Làm rõ sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh BR-VT trong thực hiện chính sách ASXH từ năm 2010 đến năm 2020. Rút ra những nhận xét và đúc kết một số bài học từ thực tiễn của

quá trình Đảng bộ tỉnh BR-VT lãnh đạo thực hiện chính sách ASXH từ năm 2010 đến năm 2020.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Chủ trương và sự lãnh đạo thực hiện chính sách ASXH của Đảng bộ tỉnh BR-VT từ năm 2010 đến năm 2020.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về nội dung nghiên cứu*: Luận án tập trung nghiên cứu về chủ trương và quá trình Đảng bộ tỉnh BR-VT lãnh đạo thực hiện một số chính sách ASXH.

- *Về không gian*: Quá trình thực hiện ASXH 8 huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh BR-VT.

- *Về thời gian*: Luận án nghiên cứu từ năm 2010 đến năm 2020.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật Nhà nước về CSXH nói chung và chính sách ASXH nói riêng.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề ra, luận án sử dụng kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu của chuyên ngành khoa học lịch sử: Phương pháp lịch sử, phương pháp logic, phương pháp phân tích, tổng hợp, v.v..

4.3. Nguồn tư liệu

Nguồn tư liệu chủ yếu phục vụ cho nghiên cứu luận án: các văn kiện của Đảng, Nhà nước và Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh BR-VT về thực hiện chính sách ASXH; các báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, hằng năm, hằng tháng và các chuyên đề của các sở, ban ngành có liên quan.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Cung cấp hệ thống tư liệu phong phú, chuẩn xác về quá trình Đảng bộ tỉnh BR-VT lãnh đạo thực hiện ASXH từ năm 2010 đến năm 2020. Phục dựng toàn diện chủ trương và quá trình Đảng bộ tỉnh BR-VT lãnh đạo thực hiện ASXH trong những năm 2010 - 2020. Đúc kết một số kinh nghiệm từ thực tiễn quá trình Đảng bộ tỉnh BR-VT lãnh đạo thực hiện chính sách ASXH từ năm 2010 đến năm 2020.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu

6.1. Ý nghĩa lý luận

Góp phần khẳng định Việt Nam tuân thủ nghiêm túc, thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các quy ước chung của quốc tế về ASXH. Khẳng định tính đúng đắn chủ trương của Đảng về thực hiện chính sách ASXH tại một địa phương cụ thể, qua trường hợp thực tiễn ở tỉnh BR-VT từ năm 2010 đến năm 2020.

Góp phần cung cấp cơ sở thực tiễn quan trọng cho việc tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các chủ trương của Đảng bộ địa phương để tiếp tục thực hiện tốt hơn

công tác ASXH trong thời gian tới. Làm sáng tỏ sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo của Đảng bộ tỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương vào quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện chính sách ASXH của Đảng, Nhà nước.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể sử dụng để tham khảo, vận dụng cho các địa phương khác có hoàn cảnh lịch sử và điều kiện tương đồng. Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo, phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy lịch sử địa phương.

7. Kết cấu luận án

Luận án gồm: Mở đầu, 04 chương, 09 tiết; Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Tổng quan về các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

1.1.1. *Những công trình nghiên cứu về an sinh xã hội của một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*

“Hệ thống an sinh xã hội của EU và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam” của Đinh Công Tuấn (2008); “Đảm bảo xã hội trong nền kinh tế thị trường Nhật Bản hiện nay” của Trần Thị Nhung (2008); “Xóa đói giảm nghèo ở Malaixia và Thái Lan bài học kinh nghiệm cho Việt Nam” của Võ Thị Thu Nguyệt (2010); “Phát triển xã hội ở Trung Quốc và một số nước Đông Á” của Phùng Thị Huệ (2010); “Lao động, tiền lương, an sinh xã hội - một số kinh nghiệm của thế giới” của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2012); “An sinh xã hội Bắc Âu trong cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu và bài học cho Việt Nam” của Đinh Công Tuấn và Đinh Công Hoàng (2013); “Những thách thức và giải pháp đối với chính sách an sinh xã hội bền vững cho tất cả mọi người tại Việt Nam và Đức” của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Dân chủ Xã hội Đức (2013); “Phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở các nước Đông Nam Á - kinh nghiệm cho Việt Nam” của Nguyễn Duy Dũng (2016); “Chính sách an sinh xã hội của một số nước ASEAN và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam” của Phạm Thị Hồng Hoa (2019); “Tăng trưởng kinh tế và thực thi chính sách xã hội ở một số nước châu Phi và Trung Đông” của Lê Phước Minh (2020);

“Hệ thống an sinh xã hội theo mô hình “dân chủ xã hội” ở Thụy Điển - thực trạng và những vấn đề” của Đinh Công Tuấn (2008); “Mô hình xây dựng nhà nước phúc lợi ở Thụy Điển và bài học cho Việt Nam” của Mai Huy Bích, (2011); “Kinh nghiệm về giảm nghèo bền vững của Trung Quốc và hàm ý cho Việt Nam” của Lê Khánh Cường (2017); “Quyền được hưởng an sinh xã hội trong luật nhân quyền quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam” của và Nguyễn Thùy Dương (2018).

Như vậy, tổng quan các công trình nghiên cứu trên cho thấy, một số bài viết về ASXH trên giới cung cấp một cách hệ thống về cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của các mô hình ASXH một số nước trên thế giới, đặc biệt là những nước phát triển.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu về an sinh xã hội ở Việt Nam

1.1.2.1. *Những công trình nghiên cứu chung về chính sách xã hội*

“Đảng lãnh đạo thực hiện chính sách xã hội trong thời kỳ đổi mới” của Nguyễn Thị Thanh (2011); “Một số vấn đề cơ bản về chính sách xã hội ở Việt Nam hiện nay” của Mai Ngọc Cường (2013); “Chính sách xã hội” của Lê Ngọc

Hùng (2017); “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong xây dựng và thực hiện chính sách xã hội ở Việt Nam*” của Hội đồng Lý luận Trung ương (2024);

“*Nhận diện các vấn đề cần ưu tiên trong chính sách xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*” của Bùi Sĩ Lợi (2024);

1.1.2.2. Những công trình nghiên cứu chung về an sinh xã hội

“*Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam*” của Mai Ngọc Cường (2009); “*An sinh xã hội đối với nông dân trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam*” của Mai Ngọc Anh (2010); “*Chính sách xóa đói giảm nghèo - thực trạng và giải pháp*” của Lê Quốc Lý (2012); “*An sinh xã hội ở Việt Nam hướng tới 2020*” của Vũ Văn Phúc (2012); “*Về an sinh xã hội ở Việt Nam giai đoạn 2012-2020*” của Mai Ngọc Cường (2013); “*Chính sách an sinh xã hội và vai trò của Nhà nước trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam*” của Nguyễn Văn Chiêu (2014); “*Quyền an sinh xã hội và đảm bảo thực hiện trong pháp luật Việt Nam*” của Lê Thị Hoài Thu (2014); “*Chính sách an sinh xã hội - thực trạng và giải pháp*” của Lê Quốc Lý (2014); “*Thực hiện an sinh xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam những năm đầu thế kỷ XXI*” của Nguyễn Mai Phương (2017); “*Bảo đảm quyền của nhóm yếu thế - khoảng trống pháp lý và khuyến nghị cho Việt Nam*” của Phan Thị Lan Hương (2020); “*Nâng cao hiệu quả giám sát của cơ quan dân cử đối với việc thực thi chính sách, pháp luật về an sinh xã hội ở Việt Nam*” của Bùi Sĩ Lợi (2020); “*Mô hình an sinh xã hội Việt Nam*” của Bùi Văn Huyền, Nguyễn Ngọc Toàn, Đinh Thị Nga (2020); “*Pháp luật an sinh xã hội đối với lao động khu vực kinh tế phi chính thức ở Việt Nam*” của Hoàng Kim Khuyên (2023);

1.1.2.3. Những công trình nghiên cứu về thực tiễn thực hiện an sinh xã hội ở một số vùng, địa phương

“*Lý thuyết và mô hình an sinh xã hội (phân tích thực tiễn ở Đồng Nai)*” của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (2009); “*Tăng trưởng kinh tế với chính sách an sinh xã hội ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*” của Nguyễn Minh Trí (2019); “*An sinh xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk*” của Nguyễn Duy Thụy (2019); “*Giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên - một số vấn đề lý luận và thực tiễn*” của Vũ Thị Thùy Dung, Lê Minh Chiến, Phạm Hồng Hải, Đào Thị Hiếu, Nguyễn Đình Nghiệp (2020); “*Vai trò của Nhà nước về an sinh xã hội đối với nông dân ở Việt Nam*” của Phan Thị Kim Oanh (2014); “*Đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố Hà Nội*” của Đông Thị Hồng (2015); “*Thực thi chính sách an sinh xã hội ở Thành phố Đà Nẵng hiện nay - thực trạng và giải pháp*” của Lê Anh (2017); “*Đảng bộ tỉnh Bến Tre lãnh đạo giảm nghèo bền vững, góp phần thực hiện an sinh xã hội giai đoạn 2010 - 2020*” của Nguyễn Thị Thùy Giao (2020); “*Thực trạng và nhu cầu trợ giúp xã hội của người khuyết tật (nghiên cứu tại tỉnh Khánh Hòa)*” của Đoàn Kim Thắng và Lê Trung Đạo (2022).

Tổng hợp những kết quả của các công trình nghiên cứu được trình bày ở trên, nghiên cứu sinh nhận thấy đây là nguồn tài liệu tham khảo quan trọng, không thể thiếu, đưa ra cái nhìn tổng quan về tình hình nghiên cứu của vấn đề liên quan đến đề tài của luận án. Qua đó, nghiên cứu sinh có thể kế thừa và gợi mở những vấn đề nghiên cứu mới để luận án tiếp tục bổ sung, phát triển.

Các công trình khoa học nghiên cứu liên quan đến an sinh xã hội của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: “*Địa chí Bà Rịa - Vũng Tàu*” của Thạch Phương và Nguyễn Trọng Minh (2005); “*Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tập 3 (1975-2010)*” (2010); “*Tác động của quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa trên lĩnh vực xã hội ở huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - đề xuất giải pháp*” của Nguyễn Tuấn Triết (2008);

1.2. Kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã tổng quan liên quan đến đề tài luận án và những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

1.2.1. Kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã tổng quan liên quan đến đề tài luận án

Về tư liệu: sách, bài báo khoa học đăng trên các tạp chí uy tín, đề tài khoa học, sách chuyên khảo, luận án tiến sĩ, v.v..

Về phương pháp nghiên cứu: Do luận án thuộc ngành lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, nên nghiên cứu sinh sử dụng các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành: lịch sử, logic, lịch đại và đồng đại, phân tích, so sánh, tổng hợp, thống kê, liên ngành, v.v.. để phục vụ cho nghiên cứu luận án.

Về nội dung: Những công trình nghiên cứu của các nhà khoa học nước ngoài và trong nước (bài báo khoa học, đề tài khoa học, sách...) đã làm rõ nhiều vấn đề quan trọng về ASXH, cụ thể như: khái niệm, nội hàm, vị trí, vai trò, quá trình hình thành và phát triển; kinh nghiệm và các mô hình ASXH tiên bộ, hiện đại của một số nước trên thế giới; làm rõ nhiều vấn đề quan trọng về cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của chính sách ASXH của Việt Nam và một số địa phương.

1.2.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu, giải quyết

Thứ nhất, những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh BR-VT về thực hiện chính sách ASXH, như: những diễn biến của tình hình thế giới, trong nước và điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thứ hai, quá trình Đảng bộ tỉnh BR-VT quán triệt, vận dụng và lãnh đạo thực hiện chính sách ASXH qua hai giai đoạn 2010 - 2015 và 2015 - 2020.

Thứ ba, từ việc nghiên cứu quá trình Đảng bộ tỉnh BR-VT lãnh đạo thực hiện các chính sách ASXH trên địa bàn tỉnh, luận án làm rõ những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân.

Thứ tư, từ những kinh nghiệm thực tiễn lãnh đạo thực hiện chính sách ASXH của Đảng bộ tỉnh BR-VT trong những năm 2010 - 2020. Từ đó, luận án gợi mở những định hướng có thể vận dụng trong bối cảnh hiện nay nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện chính sách ASXH trong thời gian tới.

Tiểu kết chương 1

Thông qua tổng quan những công trình nghiên cứu được công bố ở trong và ngoài nước cho thấy, các công trình này đã trình bày đầy đủ, toàn diện, mang tính hệ thống về ASXH. Đối với Việt Nam, nhận thức của Đảng về ASXH không ngừng được bổ sung, hoàn thiện; vừa theo những tiêu chuẩn tiên bộ, hiện đại của quốc tế, vừa theo những đặc điểm, điều kiện cụ thể, riêng có của nước ta.

Hiện nay, nhiều địa phương trong cả nước đang đẩy mạnh triển khai thực hiện đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về ASXH. Tuy nhiên, đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu đầy đủ, toàn diện về quá trình Đảng bộ tỉnh BR-VT lãnh đạo thực hiện chính sách ASXH giai đoạn 2010 - 2020. Vì vậy, việc nghiên cứu, làm rõ thực trạng và rút ra những kinh nghiệm thực tiễn ở địa phương trong triển khai chính sách ASXH là rất cần thiết. Trên cơ sở đó, luận án góp phần khẳng định vai trò lãnh đạo đúng đắn và sự vận dụng sáng tạo của Đảng bộ tỉnh trong thực hiện chính sách ASXH, đóng góp vào sự phát triển ổn định, bền vững của địa phương và đất nước.

Chương 2

ĐẢNG BỘ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU QUÁ TRIỆT, VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI (2010 - 2015)

2.1. Những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của đảng bộ tỉnh bà rịa - vũng tàu về thực hiện chính sách an sinh xã hội

2.1.1. Những vấn đề lý luận chung về an sinh xã hội

Khái niệm về ASXH theo Hiến chương Liên hợp quốc năm 1948. Tính tất yếu và vai trò quan trọng của chính sách an sinh xã hội trong đời sống xã hội. Mục tiêu, đối tượng, chức năng và bản chất của ASXH.

2.1.2. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tác động đến việc thực hiện chính sách an sinh xã hội của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Về điều kiện tự nhiên: Tỉnh BR-VT nằm ở khu vực Đông Nam Bộ, có diện tích tự nhiên 1.989,46 km². Địa hình của tỉnh có thể chia ra làm 4 vùng: bán đảo, hải đảo, vùng đồi núi bán trung du và vùng thung lũng đồng bằng ven biển.

Về khí hậu, tỉnh BR-VT nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, một năm chia thành hai mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô.

Về tài nguyên, tài nguyên đất của tỉnh thuộc tất cả các nhóm đất ở vùng Đông Nam Bộ, rất đa dạng, phong phú. Tỉnh có hai khu rừng nguyên sinh là khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu - Phước Bửu và khu vườn quốc gia Côn Đảo.

Về điều kiện kinh tế - xã hội: Tính đến ngày 30-6-2010, tỉnh có 08 đơn vị hành chính cấp huyện và 82 đơn vị hành chính cấp xã; dân số 1.011.310 người (2010). Tỉnh BR-VT nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có hệ thống giao thông khá đồng bộ và hiện đại. Dưới sự lãnh đạo của BCH Đảng bộ tỉnh, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 5 năm (2006 - 2010) của đạt được nhiều thành tựu quan trọng, khá toàn diện.

Đánh giá về những tác động thuận lợi và khó khăn, thách thức của điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội đối với sự lãnh đạo thực hiện chính sách ASXH ở tỉnh BR-VT trong những năm 2010 - 2020.

2.1.3. Quan điểm của Đảng về chính sách an sinh xã hội

Thuật ngữ “an sinh xã hội” lần đầu tiên được nêu trong Văn kiện Đại hội IX của Đảng (2001), được hiểu là một dạng hoạt động từ thiện, nhân đạo và bảo đảm những quyền sống cơ bản của tất cả công dân.

Đại hội XI (2011) của Đảng chủ trương, thực hiện “có hiệu quả tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển”. Hệ thống ASXH ở nước ta được thiết lập gồm 5 trụ cột.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, Hội nghị Trung ương 5 khóa XI ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TW, ngày 01-6-2012 “*về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020*”. Lần đầu tiên trong thời kỳ đổi mới, Trung ương ban hành nghị quyết chuyên đề về ASXH, xác lập nên hệ thống chính sách ASXH, với tư cách là một bộ phận quan trọng của CSXH và có vai trò quan trọng vừa là mục tiêu, là động lực để phát triển nhanh và bền vững.

Tóm lại, khởi đầu từ Đại hội IX, đường lối của Đảng về ASXH không ngừng được bổ sung, phát triển về khái niệm, vị trí, chức năng, nội dung và các trụ cột cơ bản của CSXH. Trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng chủ trương thực hiện có hiệu quả tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm ASXH ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển.

2.1.4. Tình hình thực hiện chính sách an sinh xã hội ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trước năm 2010

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền địa phương và sự vào cuộc của các cấp, các ngành và các địa phương cũng như các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, việc hiện chính sách ASXH trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện chính sách ASXH ở tỉnh BR-VT có một số hạn chế:

Một là, các trường nghề có quy mô đào tạo vẫn còn nhỏ, trang thiết bị dạy nghề còn ít, lạc hậu. Giáo dục chuyên nghiệp và dạy nghề chưa đáp ứng tốt yêu cầu doanh nghiệp, nhà tuyển dụng.

Hai là, số lượng người tham gia BHXH tự nguyện còn thấp. Chất lượng khám, chữa bệnh theo chế độ BHYT chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân.

Ba là, theo quy định của tỉnh, mức trợ cấp xã hội hằng tháng thấp nhất cho các đối tượng BTXH sống tại cộng đồng do xã, phường. Nhìn chung, đời sống của các đối tượng BTXH còn gặp nhiều khó khăn.

Bốn là, việc triển khai các chế độ chính sách mới đối với NCC tuy được thực hiện kịp thời, nhưng trình tự xét duyệt hồ sơ còn chậm. Nhiều gia đình NCC có cuộc sống khó khăn, nhiều trường hợp là hộ nghèo.

Năm là, chất lượng giảm nghèo còn chưa cao, thiếu bền vững, nhiều trường hợp tái nghèo.

2.2. Chủ trương của đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về thực hiện chính sách an sinh xã hội

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh BR-VT lần thứ V (tháng 10-2010), đề ra mục tiêu tổng quát phát triển tỉnh trong giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến 2020: “Phát triển kinh tế gắn với yêu cầu phát triển bền vững; nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội và phúc lợi xã hội.”

Ngày 08-12-2011, Hội nghị lần thứ sáu BCH Đảng bộ tỉnh khóa V ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU về *giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011 - 2015*. Ngày 23-5-2013, Ban Thường vụ Tỉnh ủy BR-VT ban hành Chỉ thị số 29-CT/TU về *tăng cường lãnh đạo công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn*. Ngày 03-9-2013, Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 77-KH/TU “*về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22-11-2012 của Bộ Chính trị về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*”.

2.3. Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lãnh đạo thực hiện chính sách an sinh xã hội

2.3.1. Lãnh đạo công tác đào tạo và giới thiệu, giải quyết việc làm cho người lao động

Ngày 22-1-2010, UBND tỉnh BR-VT ban hành Quyết định số 01/2010/QĐ-UBND “*về việc phê duyệt Đề án chuyển dịch lao động nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến năm 2020*”. Ngày 3-2-2010, UBND tỉnh BR-VT ban hành Quyết định số 406/QĐ-UBND “*về việc Phê duyệt quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2009 - 2015 và định hướng đến năm 2020*”. Ngày 24-6-2010, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1542/QĐ-UBND “*về việc thành lập Ban Chỉ đạo Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020*”. Ngày 21-3-2011, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 618/QĐ-UBND “*về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2011*”. Ngày 29-01-2013, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND “*về việc ban hành quy định về mức thu - chi và sử dụng Quỹ hỗ trợ học nghề cho lao động có đất nông nghiệp bị thu hồi*”. Ngày 29-8-2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1841/QĐ-UBND “*về việc phê duyệt dự án phát triển nghề truyền thống bún*

Long Kiên, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2014-2020“ và Quyết định số 1842/QĐ-UBND “*về việc phê duyệt dự án phát triển nghề truyền thống bánh tráng An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2014-2020*”. Ngày 27-3-2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định 613/QĐ-UBND “*về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo nghề lao động nông thôn năm 2015*”. Ngày 2-6-2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1154/QĐ-UBND “*về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 698/QĐ-UBND ngày 26-3-2013 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt đề án đào tạo lao động kỹ thuật phục vụ ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*”. Ngày 6-10-2015, UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 19/CT-UBND “*về việc thực hiện nâng cao chất lượng đào tạo nghề và đào tạo nghề gắn với nhu cầu của doanh nghiệp*”. Ngày 10-11-2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2712/QĐ-UBND “*về việc ban hành danh mục nghề và mức chi phí hỗ trợ đào tạo nghề cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*”.

Dưới sự lãnh đạo của BCH Đảng bộ tỉnh, công tác đào tạo và giới thiệu, GQVL cho người lao động đạt được nhiều kết quả tích cực: Về nhận thức, Tỉnh ủy luôn xác định rõ tầm quan trọng của công tác đào tạo, giới thiệu việc làm cho người lao động đối với quá trình thực hiện chính sách ASXH. Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo tổ chức các hội nghị quán triệt, học tập các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về công tác này cho tất cả cán bộ chủ chốt cấp tỉnh và triển khai quán triệt đến tất cả đảng viên, viên chức, người lao động trong toàn tỉnh. Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan tuyên truyền của tỉnh tích cực thực hiện công tác tuyên truyền, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Mạng lưới cơ sở dạy nghề của tỉnh thường xuyên được củng cố và phát triển, v.v..

2.3.2. Lãnh đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

Ngày 03-12-2009, UBND tỉnh BR-VT ban hành Quyết định số 4013/QĐ-UBND “*về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Luật Bảo hiểm y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*”. Ngày 8-3-2010, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND “*về việc thực hiện chế độ BHXH tự nguyện, BHYT đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*”. Ngày 2-12-2011, UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 21/2011/CT-UBND “*về việc tăng cường thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*”. Ngày 18-3-2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 538/QĐ-UBND “*về việc phê duyệt đề án thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*”. Ngày 15-9-2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1954/QĐ-UBND “*về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN giai đoạn 2013 - 2015 và 2020*”. Ngày 18-12-2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 42/2014/NQ-HĐND “*về việc phê duyệt chế độ hỗ trợ BHXH tự nguyện, BHYT*

cho công an viên và thôn, ấp, khu đội trưởng được bố trí ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu". Ngày 28-02-2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND về việc thực hiện chế độ hỗ trợ BHXH tự nguyện, BHYT cho công an viên và thôn ấp, khu đội trưởng được bố trí ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh.

Trong giai đoạn 5 năm (2010 - 2015), dưới sự lãnh đạo của BCH Đảng bộ tỉnh việc thực hiện chính sách BHXH đạt được nhiều kết quả quan trọng: Về công tác tuyên truyền, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, ngành BHXH tỉnh, huyện tích cực triển khai thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú trong nhân dân về chính sách BHXH, BHYT, BHTN. Về công tác bảo đảm chế độ BHXH, UBND tỉnh chỉ thị các đơn vị có liên quan như BHXH tỉnh, Sở LĐ-TB-XH, Liên đoàn Lao động tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chấp hành tốt chính sách, pháp luật về BHXH, nhằm bảo đảm quyền lợi chính đáng, hợp pháp cho người lao động. Công tác thực hiện các chế độ chính sách của BHXH, BHYT được ngành BHXH tỉnh tuân thủ nghiêm theo các quy định của pháp luật.

2.3.3. Lãnh đạo thực hiện chính sách trợ giúp xã hội

2.3.3.1. Về trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội

Ngày 22-2-2010, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND "về việc quy định trợ cấp nuôi dưỡng (tiền ăn) cho các đối tượng đang nuôi dưỡng tại các cơ sở BTXH". Ngày 17-3-2010, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 11/2010/QĐ-UBND "về việc ban hành nâng mức chế độ trợ cấp cho đối tượng đang nuôi dưỡng tại các cơ sở BTXH và Trung tâm Giáo dục Lao động và Dạy nghề thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý". Ngày 2-7-2010, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND "về việc điều chỉnh, bổ sung một số quy định đối với chính sách trợ giúp các đối tượng BTXH trên địa bàn tỉnh". Ngày 21-3-2011, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 617/QĐ-UBND "về việc phê duyệt Đề án trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2011-2015". Ngày 16-6-2011, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1314/QĐ-UBND "về việc phê duyệt Kế hoạch hành động bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu". Ngày 19-11-2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND "về việc quy định mức sửa chữa nhà cho hộ có người khuyết tật nặng, nghèo hoặc có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh". Ngày 10-3-2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND, "về việc tập trung, nuôi dưỡng các đối tượng là người lang thang, người ăn xin trên địa bàn tỉnh".

Với sự lãnh đạo sâu sát của Đảng bộ, chính quyền các cấp, trong những năm 2010 - 2015, việc thực hiện TGXH của tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng, cụ thể: Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và nhiệm vụ do UBND tỉnh giao, hằng năm Sở LĐ-TB-XH luôn triển khai, hướng dẫn trợ cấp tết nguyên đán và kiểm tra, giám sát tình hình trợ cấp tết nguyên đán đối với các đối tượng

BTXH tại các huyện, thị, thành phố, các cơ sở BTXH trong và ngoài công lập; triển khai các chương trình, đề án cho các đối tượng BTXH. Tỉnh ủy rất quan tâm chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách TGXH cho các đối tượng BTXH.

2.3.3.2. Về chính sách giảm nghèo

Ngày 4-5-2010, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1009/QĐ-UBND “về việc phê duyệt dự án khuyến ngư cho các hộ nghèo năm 2010”. Ngày 19-10-2010, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 45/2010/QĐ-UBND “về việc ban hành mức chuẩn nghèo của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015”. Ngày 18-7-2011, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1553/QĐ-UBND “về việc phê duyệt hỗ trợ tiền điện và trợ cấp khó khăn cho hộ nghèo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2011”. Ngày 22-9-2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 49/2014/QĐ-UBND “về việc hỗ trợ bảo hiểm y tế cho hộ thoát nghèo từ 02 năm lên 05 năm”. Ngày 15-7-2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1447/QĐ-UBND “về việc phê duyệt dự án nhân rộng mô hình khuyến nông giảm nghèo năm 2014”. Ngày 27-4-2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND “về việc ban hành định mức hỗ trợ dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 giai đoạn III trên địa bàn tỉnh BR-VT”.

Trong 5 năm (2010 - 2015), một loạt các giải pháp của chính sách giảm nghèo được triển khai thực hiện và đạt được nhiều kết quả quan trọng: Chính sách hỗ trợ tín dụng cho hộ nghèo. Đại đa số các hộ nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu vay vốn đều được xem xét duyệt vay vốn; Chính sách dạy nghề cho người nghèo, tỉnh thực hiện lồng ghép với chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo nghề; thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo; thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện, trợ cấp khó khăn; thực hiện trợ cấp khó khăn cho hộ nghèo chuẩn quốc gia với mức 250.000 đồng/hộ theo chính sách của Thủ tướng Chính phủ, v.v.. Bên cạnh đó, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, Chương trình 135 giai đoạn II, III được tỉnh triển khai đồng bộ và đạt được nhiều kết quả tích cực.

2.3.3.3. Về trợ giúp về giáo dục, y tế, nhà ở cho các đối tượng yếu thế

Để triển khai thực hiện “Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi giai đoạn 2010 - 2015” của Chính phủ (Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 2-9-2010), ngày 29-7-2011, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1664/QĐ-UBND “về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2011 - 2015”. Ngày 17-01-2012, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND “về việc ban hành đề án Sửa học đường cho trẻ trong các trường mầm non và trẻ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng giai đoạn 2012 - 2016”. Ngày 16-7-2012, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND “về việc ban hành quy định về hoạt động của Quỹ phát triển nhà ở xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”. Ngày 19-11-2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND

“về việc quy định mức sửa chữa nhà cho hộ có người khuyết tật nặng, nghèo hoặc có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh”. Ngày 07-4-2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 716/QĐ-UBND *“về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030”*.

Được sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền các cấp, các ngành và các địa phương nên trong những năm 2010 - 2015, việc trợ giúp về giáo dục, y tế, nhà ở cho các đối tượng yếu thế trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng: Ngành giáo dục của tỉnh phối hợp với các sở, ban ngành liên quan triển khai thực hiện chính sách miễn, giảm học phí cho học sinh con hộ nghèo đúng theo chính sách của Nhà nước. Tỉnh thực hiện chính sách hỗ trợ về y tế cho người nghèo. Thực hiện chính sách hỗ trợ sửa chữa, xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, tỉnh phát động nhiều phong trào, cuộc vận động mang tính nhân đạo, từ thiện và thu hút được sự tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân.

2.3.4. Lãnh đạo chăm lo thực hiện chính sách ưu đãi xã hội

Ngày 28-5-2012, UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 10/CT-UBND *“về việc triển khai thực hiện chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30-4-1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc trên địa bàn tỉnh”*. Ngày 7-10-2013, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND *“về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh”*. Ngày 17-10-2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2185/QĐ-UBND *“về việc phê duyệt danh sách đối tượng và phân bổ kinh phí thực hiện giai đoạn 1 theo Đề án hỗ trợ NCC với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh”*. Ngày 8-7-2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1656/QĐ-UBND *“về việc ban hành Kế hoạch tổng rà soát việc thực hiện chính sách ưu đãi đối người có công với cách mạng trong 2 năm 2014-2015”*. Ngày 12-8-2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1682/QĐ-UBND *“về việc thành lập Ban rà soát việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng trong 2 năm 2014 - 2015”*.

Trong những năm 2010 - 2015, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, việc chăm lo thực hiện chính sách ưu đãi đối với NCC với cách mạng đạt được nhiều kết quả quan trọng: Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng đặc biệt của việc chăm lo cho NCC và thân nhân NCC, Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo các cấp, các ngành quán triệt đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp của Nhà nước về công tác NCC với cách mạng; chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, chính trị để nâng cao nhận thức cho đội ngũ viên chức, công chức, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ về sự hy sinh, đóng góp to lớn của các thế hệ NCC với cách mạng. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, các cơ quan chức năng của tỉnh đã đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ và bố trí nguồn lực kịp thời để thực hiện các chính sách dành cho NCC.

Tiểu kết chương 2

Trong thời kỳ đổi mới, cùng với quá trình xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhận thức của Đảng về chính sách ASXH ngày càng phát triển hoàn thiện, theo hướng hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển chung của nhân loại.

Trong 5 năm (2010 - 2015), dưới sự lãnh đạo của BCH Đảng bộ tỉnh khóa V, tỉnh BR-VT đạt được nhiều thành quả quan trọng, đạt và vượt 56/71 chỉ tiêu chủ yếu của nghị quyết đại hội đề ra.

Quán triệt đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách ASXH, Đảng bộ tỉnh BR-VT khóa V xác định rõ vị trí, vai trò quan trọng của chính sách ASXH và ưu tiên bố trí nguồn để triển khai thực hiện đồng bộ, phù hợp với khả năng nguồn lực của địa phương.

Những thành tựu đạt được về ASXH trong giai đoạn này là nền tảng quan trọng để Đảng bộ tỉnh khóa VI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 kế thừa và tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng thực hiện chính sách ASXH lên một tầm cao mới trong giai đoạn tiếp theo.

Chương 3

ĐẢNG BỘ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN AN SINH XÃ HỘI (2015 - 2020)

3.1. Những yếu tố mới tác động và chủ trương của đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về thực hiện chính sách an sinh xã hội

3.1.1. Những yếu tố mới tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong lãnh đạo thực hiện chính sách an sinh xã hội

Tình hình thế giới: Giai đoạn 2015 - 2020, tình hình thế giới tiếp tục có nhiều yếu tố mới xuất hiện, tác động đan xen, vừa tạo ra thời cơ, thuận lợi, vừa tạo ra những khó khăn, thách thức đối với Việt Nam.

Tình hình trong nước: Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước đã đạt được nhiều thành quả quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và quốc phòng, an ninh.

Đối với tỉnh BR-VT, tình hình an ninh chính trị, xã hội tiếp tục ổn định, giữ vững, tiềm lực kinh tế và các điều kiện phát triển được tăng cường, hệ thống hạ tầng kỹ thuật từng bước được đầu tư hoàn thiện. Tuy nhiên, bên cạnh đó, tỉnh vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức.

3.1.2. Quan điểm của Đảng về chính sách an sinh xã hội

Đại hội XII của Đảng (2016) tiếp tục đề ra đường lối xây dựng, phát triển ASXH một cách toàn diện, với tư duy, nhận thức mới là “chuyển từ hỗ trợ nhân đạo sang bảo đảm quyền an sinh xã hội của công dân”. Ngày 19-7-2017, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 14-CT/TW về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng. Ngày 23-5-2018, Hội nghị Trung ương 7 khóa XII ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW “về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội”. Ngày 5-11-2020, Trung ương Đảng ban hành Kết luận số 92-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW.

3.1.3. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện chính sách an sinh xã hội

BCH Đảng bộ tỉnh khóa VI (Nhiệm kỳ 2015 - 2020) tiếp tục đẩy mạnh lãnh đạo thực hiện chính sách ASXH trong giai đoạn phát triển mới. Ngày 31-12-2015, Tỉnh ủy BR-VT ban hành Chương trình hành động số 01-CTr/TU “về việc thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn tỉnh”. Ngày 01-8-2016, Hội nghị lần thứ tư BCH Đảng bộ tỉnh khóa VI ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU “về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020”. Ngày 06-8-2018, Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 29-CTr/TU “về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25-7-2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”. Ngày 13-5-2019, Tỉnh ủy ban hành Chương trình số 41-CTr/TU “về việc thực hiện Nghị quyết số

28-NQ/TW ngày 23-5-2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội”.

3.2. Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lãnh đạo thực hiện chính sách an sinh xã hội

3.2.1. Lãnh đạo công tác đào tạo và giới thiệu, giải quyết việc làm cho người lao động

Ngày 25-8-2015, UBND tỉnh ban hành Công văn số 6130/UBND-VP “về việc triển khai thực hiện Công văn số 3767-CV/TU ngày 03-8-2015 của Thường trực Tỉnh ủy”. Ngày 25-12-2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3178/QĐ-UBND “về việc sửa đổi, bổ sung quyết định số 3576/QĐ-UBND ngày 31-12-2010 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”. Ngày 25-3-2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 645/QĐ-UBND về phê duyệt chương trình an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2016 - 2020”. Ngày 9-12-2019, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 171/KH-UBND “về đào tạo nghề cho lao động nông thôn và đào tạo nghề cho người khuyết tật năm 2020”.

Trong những năm 2015 - 2020, dưới sự chỉ đạo của BCH Đảng bộ tỉnh, công tác đào tạo và giới thiệu, GQVL cho người lao động, đặc biệt là lao động nông thôn đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Chính sách việc làm của tỉnh được xây dựng, thể hiện rõ cung và cầu về lao động, mức độ tham gia thị trường lao động và giúp đỡ cho người lao động có điều kiện thuận lợi để học nghề và tham gia thị trường lao động. Qua đó, giúp cho người dân có thu nhập, cuộc sống ổn định, bảo đảm được chức năng quan trọng của chính sách ASXH là đáp ứng các nhu cầu cơ bản của con người là ăn, mặc, ở, học tập, lao động, v.v.. để từ đó phòng ngừa, hạn chế và khắc phục rủi ro trong cuộc sống.

3.2.2. Lãnh đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

Ngày 13-7-2017, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 20/NQ-HĐND “về việc giao chỉ tiêu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”. Ngày 20-7-2018, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 10/NQ-HĐND “về việc hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT cho người dân không còn nằm trong vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2017”. Ngày 13-4-2018, UBND tỉnh ban hành Công văn số 3359/UBND-VP “về việc triển khai các quy định của Luật BHXH có hiệu lực thi hành từ ngày 1-1-2018”. Ngày 14-1-2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 76/QĐ-UBND “về việc thành lập Ban Chỉ đạo phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”. Ngày 18-6-2019, UBND tỉnh ban hành Công văn số 5882/UBND-VP “về việc tăng cường công tác quản lý BHXH, BHTN”. Ngày 4-8-2020, HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND “về việc quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”.

Trong những năm 2016 - 2020, dưới sự lãnh đạo của BCH Đảng bộ tỉnh, việc thực hiện chính sách BHXH của tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng:

Công tác triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách BHXH, BHYT, BHTN đến các toàn thể đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người lao động và người dân được thực hiện tích cực, đầy đủ. Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, thông qua nhiều hình thức. UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản lãnh đạo các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan đẩy mạnh phối hợp triển khai thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước về BHXH và giám sát việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh. Thông qua việc tăng cường thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, chính sách BHXH của tỉnh trong những năm 2015 - 2020 tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Đến năm 2020, toàn tỉnh có tổng số người tham gia BHXH là 212.686 người, BHYT là 1.005.773 người, đạt độ bao phủ là 87,6% dân số. Qua đó, làm cho chính sách BHXH trở thành trụ cột của hệ thống ASXH trong thực tế, góp phần quan trọng vào việc ổn định xã hội, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh.

3.2.3. Lãnh đạo thực hiện chính sách trợ giúp xã hội

3.2.3.1. Về trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội

Ngày 04-8-2016, HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND “*về phê duyệt Đề án sửa học đường cho học sinh trong trường mầm non, trẻ dưới 6 tuổi các trung tâm bảo trợ xã hội, trẻ 3 - 5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng giai đoạn 2017 - 2021 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*”. Ngày 09-12-2017, HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND “*về việc ban hành chính sách hỗ trợ tiền ăn cho bệnh nhân tâm thần điều trị nội trú tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2018 - 2021*”. Ngày 06-5-2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1118/QĐ-UBND “*về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*”. Ngày 18-7-2019, HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND “*về việc quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh khuyết tật tại Trường Nuôi dạy trẻ Khiếm thị Hữu Nghị và Trường Nuôi dạy trẻ Khuyết tật*”. Ngày 13-12-2019, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 119/2019/NQ-HĐND “*về việc nâng hệ số trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng thuộc hộ nghèo và chế độ tiền ăn ngày lễ, tết, khi ốm đau cho đối tượng nuôi dưỡng trong các cơ sở trợ giúp xã hội của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*”. Ngày 10-12-2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3717/QĐ-UBND “*về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021 - 2030*”. Ngày 9-12-2016, HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 72/2016/NQ-HĐND “*về việc*

quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ cận nghèo chuẩn quốc gia và hộ nghèo chuẩn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”.

Kết quả thực hiện công tác chăm lo các đối tượng BTXH: Nhìn chung, dưới sự quan tâm lãnh đạo của UBND tỉnh, các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố trong toàn tỉnh, các đối tượng yếu thế được hỗ trợ cải thiện về điều kiện sống, tiếp cận tốt hơn các chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước và cộng đồng, một số nhu cầu xã hội cơ bản của đối tượng yếu thế bước đầu được đáp ứng.

3.2.3.2. Về chính sách giảm nghèo

Ngày 04-8-2016, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND “*về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2016 - 2020*”. Ngày 04-8-2016, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND “*về việc phê duyệt Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2016 - 2020*”.

Trong những năm 2016 - 2020, công tác giảm nghèo của tỉnh BR-VT đạt được nhiều thành tựu quan trọng: UBND tỉnh thường xuyên kiện Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo. Thực hiện đầy đủ các chính sách giảm nghèo bền vững do Trung ương ban hành, tỉnh BR-VT ban hành các chính sách giảm nghèo bền vững mở rộng thêm.

Thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững, đến năm 2020, tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo của tỉnh là 4.081 hộ, chiếm tỷ lệ 1,44% so với tổng số hộ dân. Trong đó, hộ nghèo chuẩn quốc gia là 669 hộ, chiếm tỷ lệ 0,24%; hộ cận nghèo quốc gia là 1.148 hộ, chiếm tỷ lệ 0,4%. Hộ nghèo chuẩn tỉnh là 1.666 hộ, chiếm tỷ lệ 0,59%; hộ cận nghèo chuẩn tỉnh là 598 hộ, chiếm tỷ lệ 0,21%. Như vậy, kết quả thực hiện chính sách giảm nghèo của tỉnh giúp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có cuộc sống ngày càng ổn định và từng bước nâng cao một cách toàn diện, góp phần rất quan trọng vào việc thực hiện tốt chính sách ASXH của tỉnh.

3.2.3.3. Về trợ giúp về giáo dục, y tế, nhà ở cho các đối tượng yếu thế

Ngày 13-7-2017, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND “*về việc quy định mức học phí từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2020 - 2021 tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và bổ sung đối tượng miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*”. Ngày 18-7-2019, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND “*về việc quy định nội dung chi, mức chi cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*”. Ngày 13-9-2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2575/QĐ-UBND “*về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 06-8-2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác cán bộ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới*”. Ngày 04-

8-2020, HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND “về việc ban hành chính sách hỗ trợ khám sức khỏe chuyên khoa cho học sinh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”. Ngày 21-01-2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND “về phê duyệt chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030”. Ngày 3-6-2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND “về phê duyệt mức hỗ trợ người cao tuổi sửa chữa nhà ở theo chương trình hành động quốc gia người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”. Ngày 13-11-2017, UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 28/CT-UBND “về việc tăng cường phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”. Ngày 9-12-2017, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND “về việc quy định mức hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2018 - 2020”.

Trong những năm 2016 - 2020, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, công tác trợ giúp về giáo dục, y tế và nhà ở cho các đối tượng yếu thế trên địa bàn tỉnh được chú trọng triển khai thực hiện và đạt được nhiều kết quả quan trọng: Tỉnh thực hiện chính sách trợ giúp cho người dân về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập (bắt đầu từ năm học 2017 - 2018) tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân, đã góp phần trực tiếp tạo điều kiện cho người dân, đặc biệt là những người yếu thế có điều kiện thuận lợi để tiếp cận nền giáo dục quốc dân một cách công bằng, bình đẳng. Theo “Báo cáo về Chỉ số phát triển con người của Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020”, chỉ số giáo dục của tỉnh BR-VT đến năm 2020 là xếp hạng 19 cả nước, đứng thứ 2 ở khu vực Đông Nam Bộ (sau Thành phố Hồ Chí Minh, xếp hạng 4 cả nước). Công tác trợ giúp về y tế đối với các đối tượng yếu thế được thực hiện đồng bộ. Đến năm 2020, toàn tỉnh có tỷ lệ dân số tham gia BHYT chiếm 87,6%.

3.2.4. Lãnh đạo thực hiện chính sách ưu đãi xã hội

Ngày 19-02-2016, UBND tỉnh ban hành Công văn số 1049/UBND-VP “về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng”. Ngày 15-4-2016, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 36/KH-UBND “về việc thực hiện Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 31-12-2015 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01-6-2012 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”. Ngày 23-11-2017, UBND tỉnh ban hành Công văn số 11375/UBND-VP “về việc triển khai thực hiện hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng”.

Trong những năm 2016 - 2020, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, công tác thực hiện chính sách ưu đãi xã hội dành cho NCC với cách mạng luôn được các cấp chính quyền trong toàn tỉnh quan tâm thực hiện và đạt được nhiều kết quả quan trọng, đời sống vật chất và tinh thần của NCC và thân nhân của NCC được tỉnh luôn được đảm bảo và ngày càng nâng cao.

Tiểu kết chương 3

Trong những năm 2016 - 2020, quán triệt đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện chính sách ASXH trong giai đoạn phát triển mới, BCH Đảng bộ tỉnh BR-VT khóa VI (nhiệm kỳ 2015 - 2020) tiếp tục quan tâm chỉ đạo HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các sở, ban ngành, các đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tích cực triển khai thực hiện đồng bộ chính sách ASXH trên địa bàn toàn tỉnh.

Kết quả, chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn tỉnh không ngừng được cải thiện, nâng cao về vật chất và tinh thần; công tác đào tạo nghề và giới thiệu, GQVL cho người lao động đạt được nhiều kết quả tích cực. Số lao động làm việc trên địa bàn tỉnh tham gia BHXH đạt 34%, tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt 90%. Tỉnh ban hành chuẩn nghèo riêng của tỉnh cao hơn chuẩn nghèo quốc gia là 1,75 lần, mục đích là nhằm mở rộng đối tượng thụ hưởng chính sách giảm nghèo, góp phần trực tiếp nâng cao chất lượng đời sống của người nghèo trên địa bàn tỉnh. Chính sách ưu đãi dành cho NCC được đặc biệt quan tâm thực hiện với hàng loạt các chính sách và giải pháp thực hiện cụ thể, thiết thực.

Chương 4

NHẬN XÉT VÀ KINH NGHIỆM

4.1. Ưu điểm, hạn chế trong lãnh đạo thực hiện chính sách an sinh xã hội từ năm 2010 đến năm 2020 của Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

4.1.1. Ưu điểm và nguyên nhân

4.1.1.1. Ưu điểm

Một là, trên cơ sở đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã kịp thời ban hành các chủ trương phù hợp với thực tiễn tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

Hai là, Đảng bộ tỉnh luôn chủ động, sáng tạo và kịp thời triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, toàn diện trong lãnh đạo thực hiện chính sách ASXH.

Ba là, Đảng bộ tỉnh luôn ưu tiên bố trí nguồn lực và huy động các nguồn lực trong cộng đồng xã hội để thực hiện có hiệu quả chính sách ASXH.

Bốn là, các đối tượng được tiếp cận, thụ hưởng chính sách ASXH của tỉnh ngày càng mở rộng, đa dạng hơn.

4.1.1.2. Nguyên nhân của ưu điểm

Thứ nhất, Đảng bộ tỉnh BR-VT luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo thường xuyên, kịp thời của các cấp lãnh đạo cao nhất của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan, bộ, ngành của Trung ương.

Thứ hai, Đảng bộ tỉnh rất quan tâm chỉ đạo tổ chức học tập, tuyên truyền, phổ biến đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về ASXH đến các cấp ủy Đảng, đảng viên của các chi bộ và người dân biết thông tin.

Thứ ba, nền kinh tế của BR-VT luôn tăng trưởng liên tục và nằm trong top 4 tỉnh có đóng góp ngân sách nhiều nhất cho Trung ương. Do đó, tỉnh có thể tự cân đối nguồn lực từ ngân sách địa phương để bố trí và triển khai thực hiện chính sách ASXH cho các đối tượng.

Thứ tư, kế thừa truyền thống “uống nước, nhớ nguồn”, các thế hệ lãnh đạo của tỉnh rất quan tâm, dành sự ưu tiên rất lớn cho việc thực hiện chính sách ASXH, đặc biệt là chính sách ưu đãi dành cho NCC của địa phương.

4.1.2. Hạn chế và nguyên nhân của hạn chế

4.1.2.1. Hạn chế

Thứ nhất, có lúc Đảng bộ tỉnh còn chậm cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch hành động để triển khai thực hiện ở địa phương.

Thứ hai, một số cấp ủy Đảng ở các địa phương nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện chính sách ASXH đi đôi với quá trình phát triển kinh tế ở địa phương.

Thứ ba, kết quả thực hiện chính sách ASXH còn bộc lộ một số hạn chế, như tình trạng giao khoán gần như toàn bộ cho ngành lao động, thương binh, xã hội; chưa phát huy đầy đủ vai trò và sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị.

4.1.2.2. Nguyên nhân hạn chế, tồn tại

Một là, giai đoạn 2010 - 2020 là thời kỳ Đảng tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy và nhận thức về chính sách ASXH, với nhiều điểm mới liên quan đến ASXH. Đây là công việc có khối lượng lớn, với nhiều quan điểm và chính sách mới, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, nên cần nhiều thời gian để xây dựng và hoàn thiện các văn bản chỉ đạo.

Hai là, chủ trương và chính sách ASXH của Việt Nam ngày càng phát triển, đa dạng và toàn diện hơn; nên chính sách ASXH và đối tượng thụ hưởng ngày càng mở rộng, số lượng tăng lên rất nhiều so với thời gian trước đây. Điều đó tạo nên áp lực và những thách thức không nhỏ cho các cơ quan chức năng chịu trách nhiệm triển khai thực hiện chính sách và cả hệ thống chính trị của tỉnh trong việc đảm bảo ASXH.

Ba là, trong quá trình triển khai thực hiện chính sách ASXH có lúc còn lúng túng, thiếu sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các sở, ban, ngành và các địa phương có liên quan, dẫn đến hiệu quả thực hiện chính sách ASXH chưa cao, ảnh hưởng đến các đối tượng được thụ hưởng chính sách.

Bốn là, trong những năm 2010 - 2020, tình hình kinh tế, chính trị thế giới có nhiều biến động lớn, phức tạp, nên ảnh hưởng đến việc hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện chính sách ASXH của Việt Nam nói chung, tỉnh BR-VT nói riêng. Điều này gây khó khăn, ảnh hưởng rất lớn đến kết quả thực hiện chính sách ASXH ở địa phương.

Năm là, BR-VT là tỉnh có nền kinh tế tăng trưởng năng động, nên tất yếu hình thành nên những vấn đề xã hội cần phải giải quyết. Điều này, tạo ra áp lực lớn về chi ngân sách và cách thức tổ chức, triển khai thực hiện các chính sách ASXH cho người dân, nhằm ổn định và phát triển kinh tế - xã hội.

4.2. Một số kinh nghiệm qua thực tiễn lãnh đạo thực hiện chính sách asxh từ năm 2010 đến năm 2020 của Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Một là, coi trọng việc nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng và hệ thống chính trị về vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của chính sách ASXH đối với quá trình phát triển bền vững nền kinh tế - xã hội của địa phương.

Hai là, chính sách ASXH phải được coi trọng, đặt ngang tầm với CSKT; gắn thực hiện chính sách ASXH một cách đồng bộ, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế và nguồn lực của tỉnh trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể

Ba là, tăng cường vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và phát huy vai trò chủ đạo của hệ thống chính trị trong quá trình thực hiện chính sách an sinh xã hội.

Bốn là, phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái của dân tộc và huy động các nguồn lực trong xã hội để thực hiện chính sách ASXH

Tiểu kết chương 4

Trong những năm 2010 - 2020, Đảng và Nhà nước Việt Nam tiếp tục có sự đổi mới mạnh mẽ tư duy, nhận thức về chính sách ASXH theo hướng ngày càng hiện đại, bao trùm và toàn diện. Quán triệt quan điểm đổi mới của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, BCH Đảng bộ tỉnh BR-VT khóa V (Nhiệm kỳ 2010 - 2015) và khóa VI (Nhiệm kỳ 2015 - 2020) xác định tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế, đồng thời chú trọng thực hiện chính sách ASXH, bảo đảm quyền ASXH của công dân, hướng đến phát triển bền vững.

Dưới sự lãnh đạo của BCH Đảng bộ khóa V, khóa VI, BR-VT đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong thực hiện chính sách ASXH: Tỉnh ban hành nhiều chủ trương phù hợp với thực tiễn tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; luôn chủ động, sáng tạo và kịp thời triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, toàn diện trong chỉ đạo thực hiện chính sách ASXH; luôn ưu tiên bố trí nguồn lực và huy động các nguồn lực trong cộng đồng xã hội để thực hiện có hiệu quả chính sách ASXH; các đối tượng thụ hưởng chính sách ASXH của tỉnh ngày càng ở rộng, đa dạng hơn. Tuy nhiên, bên cạnh đó, việc thực hiện chính sách ASXH còn tồn tại một số hạn chế cần được khắc phục.

Quá trình Đảng bộ tỉnh BR-VT lãnh đạo thực hiện chính sách ASXH (2010 - 2020) đã để lại nhiều kinh nghiệm quý báu để Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập có thể tham khảo, kế thừa và tiếp tục lãnh đạo nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả thực hiện chính sách ASXH trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

1. Trong 10 năm (2010-2020), Đảng và Nhà nước Việt Nam đã không ngừng đổi mới tư duy lý luận và nhận thức về vị trí, tầm quan trọng của thực hiện chính sách ASXH; từ đó, từng bước bổ sung, phát triển và ngày càng hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về ASXH theo hướng mở rộng, đa tầng, toàn diện và đảm bảo quyền ASXH cho công dân.

2. Quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, trong thời kỳ đổi mới, đặc biệt là từ năm 2010 đến năm 2020, Đảng bộ tỉnh BR - VT luôn quan tâm lãnh đạo thực hiện chính sách ASXH.

3. Để chính sách ASXH đi vào thực tiễn đời sống xã hội, Đảng bộ tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh và UBND các huyện thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước trong công tác ASXH; phát huy vai trò của các ban, sở, ngành liên quan trong tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy để lãnh đạo thực hiện chính sách ASXH ở địa phương.

4. Trong 10 năm (2010 - 2020), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh BR-VT, việc thực hiện chính sách ASXH trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong hoạch định chủ trương, chỉ đạo thực tiễn và kết quả quan trọng trên tất cả các mặt của lĩnh vực ASXH.

5. Thực tiễn 10 năm (2010 - 2020) lãnh đạo thực hiện chính sách ASXH đã để lại cho Đảng bộ tỉnh nhiều kinh nghiệm quý. Những kết quả đạt được trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách ASXH của BCH Đảng bộ tỉnh BR-VT đã trực tiếp góp phần đưa Chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh trong giai đoạn 2016 - 2020 xếp hạng thứ 3 cả nước. Kết quả này phản ánh những thành tựu và sự quyết tâm, nỗ lực không ngừng của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tỉnh BR-VT trong suốt quá trình triển khai thực hiện chính sách ASXH ở địa phương.

Từ ngày 01-7-2025, tỉnh BR-VT, tỉnh Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh được sáp nhập, lấy tên gọi mới là Thành phố Hồ Chí Minh. Với khí thế mới đó, kế thừa những thành tựu to lớn mà Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh BR-VT đã đạt được trong suốt quá trình 34 năm (1991 - 2025) là nền tảng vững chắc, hành trang quan trọng, để đưa Thành phố mới phát triển hài hòa giữa kinh tế và xã hội, đem lại ấm no, hạnh phúc cho mỗi người dân./.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Đỗ Văn Đờ La Guôl (2022), “Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lãnh đạo thực hiện chính sách bảo đảm an sinh xã hội (2012 - 2022)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 9, tr.108-113.
2. Đỗ Văn Đờ La Guôl (2024), “Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội”, *Tạp chí Văn hóa Phật giáo*, số 421, tr.38-47.
3. Đỗ Văn Đờ La Guôl (2024), “Quá trình phát triển nhận thức của Đảng về an sinh xã hội thời kỳ đổi mới (1986-2023)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 7, tr.44-49.
4. Đỗ Văn Đờ La Guôl (2024), “Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thực hiện đường lối của Đảng về gắn chính sách kinh tế với chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2010 - 2020”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và vận dụng vào thực tiễn ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*, Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu, tr.131-140.
5. Đỗ Văn Đờ La Guôl (2025), “Đảng bộ Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lãnh đạo xây dựng chính sách an sinh xã hội, đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Thời cơ và thách thức của Bà Rịa - Vũng Tàu trước thêm kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*, Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu, tr.151-161.
6. Đỗ Văn Đờ La Guôl (2025), “Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lãnh đạo thực hiện giảm nghèo bền vững, góp phần đảm bảo an sinh xã hội (2010 - 2020)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 7, tr.99-104.